

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ ĐỊA LÍ
Năm học 2021 -2022

*Căn cứ kế hoạch số 06-2021/KH-TT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Trường THPT Tân Túc về giáo dục năm học 2021-2022;
Căn cứ kế hoạch số 07-2021/KH-TT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Trường THPT Tân Túc về thực hiện chương trình giáo
dục năm học 2021-2022.*

Tổ Địa lí thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 45; Số học sinh: 1931; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 06; Trình độ đào tạo: Đại học: 6/6.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 6/6.

Cụ thể:

STT	Họ và tên	Trình độ	Đạt chuẩn	Chuyên Môn
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Cử nhân	Đạt	Địa lí
2	Ngô Thị Vân	Cử nhân	Đạt	Địa lí
3	Tô Hoàng Thái	Cử nhân	Đạt	Địa lí
4	Đậu Thị Hoa	Cử nhân	Đạt	Địa lí
5	Nguyễn Thị Quỳnh	Cử nhân	Đạt	Địa lí
6	Nguyễn Trung Kiên	Cử nhân	Đạt	Địa lí

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bảng tương tác	02	Thao giảng.	
2	Bản đồ	40	Thế giới, các nước, Việt Nam.	
3	Tranh ảnh, Atlat	135	Phục vụ dạy các chuyên đề.	
4	Lược đồ	10	Tự làm.	
5	Sơ đồ tư duy	20	Tổng kết chương, Tổng kết phần.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thao giảng	02	Cả phòng	
2	Bộ môn	01	Cả phòng	

II. Kế hoạch dạy học theo khối lớp

- Thực hiện đổi mới dạy học theo công văn 4612/Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cụ thể hóa trong khung chương trình.
- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình: 4040/Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện theo văn bản 2379/SGDDT- GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện kế hoạch 05-2021/KH-TT về dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến năm học 2021-2022.

1. Phân phối chương trình**A. Khối 10**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Chủ đề 1: Bản đồ.	04	1. Kiến thức	Tích hợp các môn. Lồng

			- Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ. Cụ thể phương pháp: kí hiệu, kí hiệu đường chuyển động, chấm điểm, bản đồ - biểu đồ. - Trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlas Địa lý để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng, hiện tượng, phân tích các mối quan hệ địa lý. - Vận dụng xây dựng được bản đồ đơn giản về khu vực mình sinh sống - Trình bày được những đặc tính của đối tượng địa lý được biểu hiện trên bản đồ. 2. Về kĩ năng - Đọc bản đồ: Thế giới, Bản đồ Tự nhiên Châu Á, bản đồ công nghiệp Việt Nam, bản đồ khí hậu Việt Nam.... 3. Thái độ - Thấy được sự cần thiết của bản đồ, Atlas trong học tập. - Quan tâm đến bản đồ và sử dụng bản đồ hiệu quả.	ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...
2	Chủ đề 2: Vũ trụ. Các hệ quả chuyển động của Trái Đất.	04	1. Kiến thức - Trình bày và giải thích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất. - Giải thích được các hiện tượng tự nhiên do hệ quả này tạo ra. 2. Kĩ năng - Phân tích được tranh ảnh, hình vẽ, mô hình - Xác định được các múi giờ và sự lệch hướng của các vật thể khi chuyển động trên mặt đất. 3. Thái độ	Tích hợp các môn. Lồng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...

			- Nhận thức được sự tồn tại khách quan của các hiện tượng tự nhiên. - Tôn trọng sự sống có trên Trái Đất; có ý thức bảo vệ sự sống của các loài sinh vật.	
3	Chủ đề 3: Cấu trúc trái đất. Thạch quyển. Thuyết kiến tạo mảng. Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt trái đất.	02	- Nêu được sự khác nhau giữa các lớp cấu trúc của trái đất (lớp vỏ, lớp manti, lớp nhân) về thể tích, độ dày, thành phần vật chất cấu tạo chủ yếu, trạng thái. - Biết được khái niệm thạch quyển, phân biệt được thạch quyển và vỏ trái đất. - Trình bày được nội dung cơ bản của thuyết kiến tạo mảng và vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích sơ lược sự hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất và núi lửa. - Nhận biết cấu trúc bên trong của trái đất qua hình vẽ: Vị trí, độ dày của các lớp cấu trúc trái đất. - Hiểu khái niệm nội lực và nguyên nhân sinh ra nội lực. - Phân tích được tác động của vận động theo phương thẳng đứng và theo phương ngang đến địa hình bề mặt trái đất. - Quan sát và nhận biết được kết quả của các vận động kiến tạo đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh ảnh, hình vẽ.	Tích hợp các môn. Lồng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...
4	Chủ đề 4: Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất.	02	- Hiểu khái niệm ngoại lực, nguyên nhân sinh ra và các tác nhân ngoại lực. - Trình bày được khái niệm về quá trình phong hóa. Phân biệt được: phong hóa lí học, phong hóa hóa học, phong hóa sinh học. - Quan sát và nhận xét tác động của các quá trình phong hóa	Tích hợp các môn. Lồng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...

			đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh ảnh, hình vẽ. - Phân biệt được những khái niệm: bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ và biết tác động của các quá trình này đến địa hình bề mặt trái đất. - Phân tích được mối quan hệ giữa các quá trình: bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ. - Quan sát và nhận xét tác động của các quá trình: bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh ảnh, hình vẽ.	
5	Kiểm tra giữa kì I.	02	Theo ma trận chung của tổ	
6	Chủ đề 5: Các quyển: Khí quyển, Thổ nhưỡng quyển, Sinh quyển	10	- Biết được khái niệm khí quyển. - Biết được nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí. - Biết được khái niệm Frong và các Frong, hiểu và trình bày được sự di chuyển của các khối khí, Frong và ảnh hưởng của chúng tới thời tiết, khí hậu. - Trình bày được nguyên nhân hình thành và các nhân tố ảnh hưởng đến nhiệt độ không khí. - Nhận biết nội dung kiến thức qua: Hình ảnh, bảng thống kê. - Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió, nguyên nhân làm thay đổi khí áp. - Biết được nguyên nhân hình thành một số loại gió thổi thường xuyên trên trái đất, gió mùa và một số loại gió địa phương. - Nhận biết nguyên nhân hình thành một số loại gió chính	Tích hợp các môn. Lồng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...

		qua bản đồ và các hình vẽ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới lượng mưa và sự phân bố mưa trên trái đất. - Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố: nhiệt độ, khí áp, đại dương với lượng mưa. - Phân tích biểu đồ phân bố mưa theo vĩ độ. - Đọc phân tích phân bố mưa trên lược đồ. - Biết được khái niệm thủy quyển. - Hiểu và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trên trái đất. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Biết được đặc điểm và sự phân bố một số sông lớn trên thế giới. - Mô tả và giải thích được nguyên nhân sinh ra các hiện tượng: sóng biển, thủy triều, sự phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh trong đại dương thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên với chế độ dòng chảy của một số con sông. - Sử dụng bản đồ các dòng biển trong đại dương thế giới để trình bày về các dòng biển lớn: tên một số dòng biển lớn, vị trí, nơi xuất phát, hướng chảy của chúng. - Biết được khái niệm thổ nhưỡng, thổ nhưỡng quyển. - Trình bày được các nhân tố và vai trò của chúng đối sự hình thành đất. - Trình bày được khái niệm sinh quyển. xác định được giới	
--	--	---	--

			hạn và vai trò của sinh quyển. - Hiểu và trình bày được vai trò của từng nhân tố vô cơ, sinh vật, con người đến sự phân bố sinh vật. - Phân tích, nhận xét các hình vẽ, bản đồ để rút ra nhưng kết luận cần thiết. - Xác lập mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên và con người đối với sinh vật. - Hiểu được quy luật phân bố của một số loại đất và thảm thực vật chính trên trái đất. - Phân tích, nhận xét các hình vẽ, bản đồ để rút ra nhưng kết luận cần thiết.	
7	Chủ đề 6: Lớp vỏ địa lí.	02	- Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh. - Sử dụng hình vẽ, lát cắt để trình bày về lớp vỏ địa lí (khái niệm, giới hạn) và biểu hiện của qui luật thống nhất và hoàn chỉnh. - Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật địa đới và quy luật phi địa đới. - Sử dụng bản đồ kết hợp với kiến thức đã học để giải thích sự phân chia các đới gió, các đới KH.	
8	Chủ đề 7: Dân số thế giới.	04	- Trình bày và giải thích được xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới và hậu quả của nó. - Biết được các thành phần cấu tạo nên sự gia tăng dân số là GTTN và GTCH. - Hiểu và trình bày được các loại cơ cấu dân số (cơ cấu sinh học, cơ cấu XH).	

			- Hiểu và trình bày được các loại cơ cấu dân số (cơ cấu sinh học, cơ cấu XH). - Phân tích biểu đồ và bảng số liệu.	
9	Kiểm tra cuối kì I.	04	- Theo ma trận chung của tổ	
10	Chủ đề 8: Cơ cấu nền kinh tế. Đặc điểm nền nông nghiệp.	05	- Trình bày được các loại nguồn lực và vai trò của chúng đối với sự phát triển KT-XH. - Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế và các bộ phận hợp thành cơ cấu kinh tế. - Trình bày được vai trò và đặc điểm của nông nghiệp. - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội tới phát triển và phân bố nông nghiệp. - Biết được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu: trang trại, vùng nông nghiệp. - Biết phân tích và nhận xét những đặc điểm phát triển, những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và KT-XH ở một địa phương đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp, phân tích sơ đồ. - Nhận diện được các đặc điểm chính của các HTTCLTN. - Trình bày được vai trò, đặc điểm sinh thái, sự phân bố các cây lương thực chính và các cây công nghiệp chủ yếu. - Trình bày được vai trò của rừng; tình hình trồng rừng. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành chăn nuôi, sự phân bố các ngành chăn nuôi: gia súc, gia cầm. - Trình bày được vai trò của thủy sản, tình hình nuôi trồng thủy sản. - Vẽ biểu đồ và nhận xét.	Tích hợp các môn. Lồng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...

			- Biết cách tính bình quân lương thực theo đầu người.	
11	Chủ đề 9: Đặc điểm ngành sản xuất công nghiệp.	05	- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: điện tử, tin học; cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp; phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp.	
12	Kiểm tra giữa kì II.	02	Thống nhất theo ma trận của tổ	
13	Chủ đề 10: Đặc điểm các ngành dịch vụ	04	- Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải và các chỉ tiêu đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải. - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội đến sự phân bố và phát triển của ngành cũng như	Tích hợp các môn. Lòng ghép bảo vệ môi trường, dạy học với di sản,...

			sự hoạt động của các phương tiện vận tải. - Nắm được các ưu điểm, hạn chế, đặc điểm phát triển và phân bố của ngành vận tải đường sắt, đường ô tô, đường ống, đường sông - hồ, đường biển và đường hàng không. - Biết phân tích mối quan hệ qua lại và mối quan hệ nhân quả giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội. - Biết tổng hợp tài liệu, phân tích bảng số liệu kết hợp với phân tích bản đồ. - Trình bày được khái niệm về thị trường, vai trò ngành thương mại, đặc điểm của thị trường thế giới.	
14	Chủ đề 11: Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển bền vững	01	- Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. - Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững.	
15	Ôn tập.	02	- Ôn tập theo ma trận của tổ.	
16	Kiểm tra cuối kì II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.	

B. Khối 11

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Chủ đề 1: Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.	01	- Biết sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước: phát triển, đang phát triển, nước công nghiệp mới (NIC). - Nhận xét sự phân bố các nhóm nước trên bản đồ. - Phân tích bảng số liệu về kinh tế - xã hội của từng nhóm nước. <i>Mục 3: Học sinh tự học</i>	
2	Chủ đề 2: Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế.	01	- Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá. - Trình bày được hệ quả của toàn cầu hoá. - Trình bày được biểu hiện của khu vực hoá. - Biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực và một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực.	
3	Chủ đề 3: Một số vấn đề mang tính toàn cầu.	01	<i>Mục 1.1: Học sinh tự học</i> - Giải thích được tình trạng già hoá dân số ở các nước phát triển.	
4	Chủ đề 4: Một số vấn đề của khu vực và châu lục.	04	- Kiểm tra thường xuyên - Biết được tiềm năng phát triển kinh tế của các nước ở châu Phi. - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở châu Phi. - Biết tiềm năng phát triển kinh tế ở các nước Mỹ Latinh. - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế xã hội ở các quốc gia châu Mỹ la tinh.	

			-Khu vực Trung và Tây Nam Á	
5	Kiểm tra giữa kỳ I.	02	Ôn tập theo ma trận của tổ	
6	Chủ đề 5: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.	03	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ. - Ảnh hưởng của tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế trong từng vùng - Hiểu và phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT-XH - Sử dụng bản đồ, số liệu, tư liệu <i>Mục II.1: Học sinh tự học.</i> - Biết Hoa Kỳ có nền kinh tế quy mô lớn và đặc điểm các ngành KT - Nhận thức các xu hướng thay đổi cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ và nguyên nhân của sự thay đổi đó <i>Mục III.3: Học sinh tự học.</i>	.
7	Chủ đề 6: Liên minh châu Âu (EU).	04	- Trình bày được lí do hình thành, quy mô, vị trí của EU. - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới: trung tâm kinh tế và tổ chức thương mại hàng đầu của thế giới. <i>Mục I.2: Học sinh tự học.</i> - Trình bày được biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU + Lưu thông tự do về hàng hóa, lao động, dịch vụ, tiền vốn giữa các nước thành viên; tạo thị trường chung thống nhất. + Hợp tác trong sản xuất và dịch vụ: ví dụ sản xuất tên lửa đẩy Ariane, sản xuất máy bay E-bớt, XD đường hầm dưới	

			biên Măng-sơ, liên kết sâu rộng về kinh tế, xã hội và văn hóa trên cơ sở tự nguyện vì lợi ích chung của các bên tham gia. <i>Mục III: Học sinh tự học</i>	
8	Ôn tập cuối kỳ I.	02	- Theo ma trận chung của tổ.	
9	Kiểm tra cuối kỳ I.	01	- Theo ma trận chung của tổ.	
10	Sửa bài cuối kỳ I.	01	- Theo đáp án tổ đã thống nhất.	
11	Chủ đề 7: Liên bang Nga (LBN).	03	- Biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ LBN. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên (Nga giàu tài nguyên đặc biệt có trữ lượng than, dầu, khí đứng hàng đầu TG) và phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển KT. - Phân tích các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng đến phát triển kinh tế. <i>Mục II.2: Học sinh tự học</i> - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế LBN: Vai trò của LBN đối với Liên Xô trước đây, thời kì đầy khó khăn (thập niên 90 của thế kỉ XX), những thành quả của sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường (sau 2000); một số ngành kinh tế chủ chốt (công nghiệp – CN khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn) và sự phân hóa lãnh thổ kinh tế LBN. <i>Mục III, IV: Học sinh tự học.</i>	
12	Chủ đề 8: Nhật Bản.	03	- Biết được vị trí, phạm vi lãnh thổ Nhật Bản - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế	

			- Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới phát triển kinh tế. Ảnh hưởng văn hóa NB với sự phát triển đất nước - Biết Nhật Bản là nước nghèo tài nguyên, nhiều thiên tai nhưng lại có nền kinh tế phát triển mạnh - Trình bày và giải thích được tình hình kinh tế Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. - Sử dụng bản đồ, tranh ảnh, số liệu - Trình bày và giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của Nhật Bản - Trình bày và giải thích được sự phân bố một số ngành sản xuất tại vùng kinh tế phát triển ở đảo Hôn-su và Kiuxiu - Sử dụng phân tích lược đồ, bản đồ, số liệu <i>Mục II: Học sinh tự học.</i>	
13	Chủ đề 9: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).	03	- Biết và hiểu được những đặc điểm quan trọng của tự nhiên dân cư và xã hội Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển đất nước Trung Quốc. - Phân tích đặc điểm dân cư, văn hóa xã hội và ảnh hưởng tới kinh tế. <i>Mục III.2: Học sinh tự học.</i> - Phân tích bản đồ (lược đồ), biểu đồ, tư liệu. - Biết và giải thích kết quả phát triển kinh tế, sự phân bố một số ngành kinh tế của Trung Quốc trong thời gian tiến hành hiện đại hoá đất nước. - Nhận xét, phân tích bảng số liệu, bản đồ. <i>Mục I: Học sinh tự học.</i>	

14	Kiểm tra giữa kỳ II.	02	Theo ma trận chung của tổ	
15	Chủ đề 10: Khu vực Đông Nam Á. (ĐNA).	03	- Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ khu vực ĐNA. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được những thuận lợi, khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế. <i>Mục II: Học sinh tự học.</i> - Trình bày và giải thích được một số đặc điểm kinh tế. - Nêu được mục tiêu; cơ chế hoạt động; thách thức của ASEAN - Trình bày được sự hợp tác đa dạng của Việt Nam với các nước trong Hiệp hội. - Sử dụng bản đồ, nhận xét số liệu, tư liệu <i>Mục II,III: Học sinh tự học</i>	
16	Chủ đề 11: Australia	02	- <i>Lí thuyết học sinh tự làm.</i> - <i>Vẽ và nhận xét biểu đồ.</i>	
17	Ôn tập cuối kỳ II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.	
18	Kiểm tra cuối kỳ II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.	

C. Khối 12

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Chủ đề 1: Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ.	01	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. -Vẽ được khái quát khung lược đồ Việt Nam.	
2	Chủ đề 2: Đặc điểm thiên nhiên Việt Nam.	08	- Biết được đặc điểm nổi bật của địa hình nước ta. - Nêu được đặc điểm địa hình đồi núi và sự khác nhau giữa các khu vực. - Nêu được đặc điểm các khu vực đồng bằng, sự khác nhau giữa các đồng bằng. - Biết được một số nét khái quát về biển Đông. - Nêu được ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta qua các thành phần: Địa hình, khí hậu, hệ sinh thái ven biển, tài nguyên, thiên tai vùng biển. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua các thành phần tự nhiên khác. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	

			Việt Nam theo độ cao. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.	
3	Kiểm tra giữa kì I.	02	Theo ma trận chung của tổ	
4	Chủ đề 3: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường-Phòng chống thiên tai.	02	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. - Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam. - Biết được một số thiên tai chủ yếu ở nước ta và biết biện pháp phòng chống.	
5	Chủ đề 4: Địa lý dân cư Việt Nam.	04	- Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta. - Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam và sự phân bố mạng lưới đô thị. - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển	

			kinh tế - xã hội. - Vẽ được biểu đồ về sự phân hoá thu nhập. - Đọc và phân tích biểu đồ về sự phân hoá thu nhập bình quân đầu người.	
6	Kiểm tra cuối kì I.	03	- Theo ma trận của tổ.	
7	Chủ đề 5: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	02	- Biết được các thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới ở nước ta. - Hiểu được tác động của bối cảnh quốc tế và khu vực đối với công cuộc Đổi mới và những thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. - Biết được một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới. - Khai thác được các thông tin kinh tế - xã hội từ bảng số liệu, biểu đồ. - Biết liên hệ các kiến thức địa lý với các kiến thức về lịch sử, giáo dục công dân trong lĩnh hội tri thức mới. - Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. - Nêu và đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay.	Tích hợp/lồng ghép bài 1+20

8	Chủ đề 6: Vấn đề phát triển nông nghiệp.	02	- Củng cố kiến thức đã học ngành trồng trọt. - Biết tính toán số liệu và rút ra nhận xét cần thiết. Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản.	
9	Chủ đề 7: Địa lý ngành công nghiệp Việt Nam.	03	- Trình bày, nhận xét và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành.	
10	Chủ đề 8: Giao thông vận tải và thông tin liên lạc. Vấn đề phát triển thương mại và du lịch.	02	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải nước ta. - Sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông nước ta. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Việt Nam. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố ngành thương mại nước ta. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch ở Việt Nam. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch các trung tâm, vùng du lịch.	

11	Kiểm tra giữa kì II.	01	- Theo ma trận của tổ.	
12	Chủ đề 9: - Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ - Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển.– Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế vùng. - Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.	
13	Chủ đề 10: Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam Trung Bộ.	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. - Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản	

			biển. - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng.	
14	Chủ đề 11: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên. Thực hành: So sánh cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa vùng TDMNBB và Tây Nguyên.	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxit), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxit, phát triển du lịch. - Biết được những nét giống nhau và khác biệt giữa TDMN Bắc Bộ và Tây Nguyên về trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi đại gia súc. - Phân tích bảng số liệu, tài liệu,...	
15	Chủ đề 12: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ. Vấn	02	- Nắm được số tỉnh, diện tích, dân số,... - Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và kinh tế biển. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội	

	đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long.		với bảo vệ môi trường. - Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.	
16	Chủ đề 13: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo.	01	- Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên vùng biển - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông.	
17	Kiểm tra cuối kì II.	03	- Theo ma trận của tổ.	
18	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức tự nhiên theo sơ đồ tư duy.	
19	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức xã hội theo sơ đồ tư duy.	
20	Ôn thi tốt nghiệp	01	- Hệ thống được kiến thức các ngành theo sơ đồ tư duy.	

	THPT.			
21	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức các vùng theo sơ đồ tư duy.	
22	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Luyện đề.	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
1	Lớp 11: Khu vực Đông Nam Á	01	- Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ khu vực ĐNA. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được những thuận lợi, khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế,...	
2	Lớp 12: Thương mại, du lịch	01	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Việt Nam. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố ngành thương mại nước ta. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch ở Việt Nam. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch các trung tâm, vùng du lịch. - Sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố ngành.	

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ I	45 phút	Tháng 10/2021	Nhận biết, thông hiểu.	Viết (trên giấy hoặc trên máy tính).
Cuối Học kỳ I	45 phút	Tháng 12/2021	Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao kiến thức.	Viết (trên giấy hoặc trên máy tính).
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tháng 02/2022	Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao kiến thức.	Viết (trên giấy hoặc trên máy tính).
Cuối Học kỳ II	45 phút	Tháng 4/2022	Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao kiến thức.	Viết (trên giấy hoặc trên máy tính).

4. Tổ chức dạy học qua internet

4.1. Khối 10

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Chủ đề 1: Bản đồ.	04	1. Kiến thức - Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lý trên bản đồ. Cụ thể phương pháp: kí hiệu, kí hiệu đường chuyển động, chấm điểm, bản đồ - biểu đồ. - Trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlas Địa lý để tìm hiểu đặc điểm các đối tượng, hiện tượng, phân tích các mối quan hệ địa lý. - Vận dụng xây dựng được bản đồ đơn giản về khu vực mình sinh sống	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			- Trình bày được những đặc tính của đối tượng địa lý được biểu hiện trên bản đồ. 2. Về kĩ năng - Đọc bản đồ: Thế giới, Bản đồ Tự nhiên Châu Á, bản đồ công nghiệp Việt Nam, bản đồ khí hậu Việt Nam.... 3. Thái độ - Thấy được sự cần thiết của bản đồ, Atlat trong học tập. - Quan tâm đến bản đồ và sử dụng bản đồ hiệu quả.		
2	Chủ đề 2: Vũ trụ. Các hệ quả chuyển động của Trái Đất.	04	1. Kiến thức - Trình bày và giải thích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất. - Giải thích được các hiện tượng tự nhiên do hệ quả này tạo ra. 2. Kĩ năng - Phân tích được tranh ảnh, hình vẽ, mô hình - Xác định được các múi giờ và sự lệch hướng của các vật thể khi chuyển động trên mặt đất. 3. Thái độ - Nhận thức được sự tồn tại khách quan của các hiện tượng tự nhiên. - Tôn trọng sự sống có trên Trái Đất; có ý thức bảo vệ sự sống của các loài sinh vật.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
3	Chủ đề 3: Cấu trúc trái đất. Thạch quyển. Thuyết kiến tạo mảng.	02	- Nêu được sự khác nhau giữa các lớp cấu trúc của trái đất (lớp vỏ, lớp manti, lớp nhân) về thể tích, độ dày, thành phần vật chất cấu tạo chủ yếu, trạng thái. - Biết được khái niệm thạch quyển, phân biệt được thạch	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

	Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt trái đất.		quyển và vỏ trái đất. - Trình bày được nội dung cơ bản của thuyết kiến tạo mảng và vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích sơ lược sự hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất và núi lửa. - Nhận biết cấu trúc bên trong của trái đất qua hình vẽ: Vị trí, độ dày của các lớp cấu trúc trái đất. - Hiểu khái niệm nội lực và nguyên nhân sinh ra nội lực. - Phân tích được tác động của vận động theo phương thẳng đứng và theo phương ngang đến địa hình bề mặt trái đất. - Quan sát và nhận biết được kết quả của các vận động kiến tạo đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh ảnh, hình vẽ.		
4	Chủ đề 4: Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất.	02	- Hiểu khái niệm ngoại lực, nguyên nhân sinh ra và các tác nhân ngoại lực. - Trình bày được khái niệm về quá trình phong hóa. Phân biệt được: phong hóa lí học, phong hóa hóa học, phong hóa sinh học. - Quan sát và nhận xét tác động của các quá trình phong hóa đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh ảnh, hình vẽ. - Phân biệt được những khái niệm: bóc mòn, vận chuyển, bồi tụ và biết tác động của các quá trình này đến địa hình bề mặt trái đất. - Phân tích được mối quan hệ giữa các quá trình: bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ. - Quan sát và nhận xét tác động của các quá trình: bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ đến địa hình bề mặt trái đất qua tranh	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			ảnh, hình vẽ.		
5	Kiểm tra giữa kì I.	02	Theo ma trận chung của tổ	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
6	Chủ đề 5: Các quyền: Khí quyền, Thổ nhượng quyền, Sinh quyền	10	- Biết được khái niệm khí quyền. - Biết được nguyên nhân hình thành và tính chất của các khối khí. - Biết được khái niệm Frong và các Frong, hiểu và trình bày được sự di chuyển của các khối khí, Frong và ảnh hưởng của chúng tới thời tiết, khí hậu. - Trình bày được nguyên nhân hình thành và các nhân tố ảnh hưởng đến nhiệt độ không khí. - Nhận biết nội dung kiến thức qua: Hình ảnh, bảng thống kê. - Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió, nguyên nhân làm thay đổi khí áp. - Biết được nguyên nhân hình thành một số loại gió thổi thường xuyên trên trái đất, gió mùa và một số loại gió địa phương. - Nhận biết nguyên nhân hình thành một số loại gió chính qua bản đồ và các hình vẽ. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới lượng mưa và sự phân bố mưa trên trái đất. - Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố: nhiệt độ, khí áp, đại dương với lượng mưa.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

		- Phân tích biểu đồ phân bố mưa theo vĩ độ. - Đọc phân tích phân bố mưa trên lược đồ. - Biết được khái niệm thủy quyển. - Hiểu và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trên trái đất. - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. - Biết được đặc điểm và sự phân bố một số sông lớn trên thế giới. - Mô tả và giải thích được nguyên nhân sinh ra các hiện tượng: sóng biển, thủy triều, sự phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh trong đại dương thế giới. - Phân tích được mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên với chế độ dòng chảy của một số con sông. - Sử dụng bản đồ các dòng biển trong đại dương thế giới để trình bày về các dòng biển lớn: tên một số dòng biển lớn, vị trí, nơi xuất phát, hướng chảy của chúng. - Biết được khái niệm thổ nhưỡng, thổ nhưỡng quyển. - Trình bày được các nhân tố và vai trò của chúng đối sự hình thành đất. - Trình bày được khái niệm sinh quyển. xác định được giới hạn và vai trò của sinh quyển. - Hiểu và trình bày được vai trò của từng nhân tố vô cơ, sinh vật, con người đến sự phân bố sinh vật. - Phân tích, nhận xét các hình vẽ, bản đồ để rút ra những kết luận cần thiết.		
--	--	---	--	--

			- Xác lập mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên và con người đối với sinh vật. - Hiểu được quy luật phân bố của một số loại đất và thảm thực vật chính trên trái đất. - Phân tích, nhận xét các hình vẽ, bản đồ để rút ra nhưng kết luận cần thiết.		
7	Chủ đề 6: Lớp vỏ địa lí.	02	- Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh. - Sử dụng hình vẽ, lát cắt để trình bày về lớp vỏ địa lí (khái niệm, giới hạn) và biểu hiện của qui luật thống nhất và hoàn chỉnh. - Hiểu và trình bày được một số biểu hiện của quy luật địa đới và quy luật phi địa đới. - Sử dụng bản đồ kết hợp với kiến thức đã học để giải thích sự phân chia các đới gió, các đới KH.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
8	Chủ đề 7: Dân số thế giới.	04	- Trình bày và giải thích được xu hướng biến đổi quy mô dân số thế giới và hậu quả của nó. - Biết được các thành phần cấu tạo nên sự gia tăng dân số là GTTN và GTCH. - Hiểu và trình bày được các loại cơ cấu dân số (cơ cấu sinh học, cơ cấu XH). - Hiểu và trình bày được các loại cơ cấu dân số (cơ cấu sinh học, cơ cấu XH). - Phân tích biểu đồ và bảng số liệu.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
9	Kiểm tra cuối kì I.	04	- Theo ma trận chung của tổ	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ

					thống K12online.
10	Chủ đề 8: Cơ cấu nền kinh tế. Đặc điểm nền nông nghiệp.	05	- Trình bày được các loại nguồn lực và vai trò của chúng đối với sự phát triển KT-XH. - Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế và các bộ phận hợp thành cơ cấu kinh tế. - Trình bày được vai trò và đặc điểm của nông nghiệp. - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội tới phát triển và phân bố nông nghiệp. - Biết được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp chủ yếu: trang trại, vùng nông nghiệp. - Biết phân tích và nhận xét những đặc điểm phát triển, những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và KT-XH ở một địa phương đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp, phân tích sơ đồ. - Nhận diện được các đặc điểm chính của các HTTCLTNN. - Trình bày được vai trò, đặc điểm sinh thái, sự phân bố các cây lương thực chính và các cây công nghiệp chủ yếu. - Trình bày được vai trò của rừng; tình hình trồng rừng. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành chăn nuôi, sự phân bố các ngành chăn nuôi: gia súc, gia cầm. - Trình bày được vai trò của thủy sản, tình hình nuôi trồng thủy sản. - Vẽ biểu đồ và nhận xét. - Biết cách tính bình quân lương thực theo đầu người.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

11	Chủ đề 9: Đặc điểm ngành sản xuất công nghiệp.	05	- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: điện tử, tin học; cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. - Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. - Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp; phân biệt được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp. - Vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp.		
12	Kiểm tra giữa kì II.	02	Thống nhất theo ma trận của tổ		
13	Chủ đề 10: Đặc điểm các ngành dịch vụ	04	- Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. - Trình bày được vai trò, đặc điểm của ngành giao thông vận tải và các chỉ tiêu đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải. - Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội đến sự phân bố và phát triển của ngành cũng như sự hoạt động của các phương tiện vận tải.		

			- Nắm được các ưu điểm, hạn chế, đặc điểm phát triển và phân bố của ngành vận tải đường sắt, đường ô tô, đường ống, đường sông - hồ, đường biển và đường hàng không. - Biết phân tích mối quan hệ qua lại và mối quan hệ nhân quả giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội. - Biết tổng hợp tài liệu, phân tích bảng số liệu kết hợp với phân tích bản đồ. - Trình bày được khái niệm về thị trường, vai trò ngành thương mại, đặc điểm của thị trường thế giới.		
14	Chủ đề 11: Môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sự phát triển bền vững	01	- Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người. - Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững.		
15	Ôn tập.	02	- Ôn tập theo ma trận của tổ.		
16	Kiểm tra cuối kì II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.		

B. Khối 11

STT	Nội dung/chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức thực hiện (4)	Công cụ/phần mềm (5)
1	Chủ đề 1: Sự tương phản về trình độ phát	01	- Biết sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước: phát triển, đang phát triển, nước công	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ

	triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.		nghiệp mới (NIC). - Nhận xét sự phân bố các nhóm nước trên bản đồ. - Phân tích bảng số liệu về kinh tế - xã hội của từng nhóm nước. <i>Mục 3: Học sinh tự học</i>		thống K12online.
2	Chủ đề 2: Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế.	01	- Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá. - Trình bày được hệ quả của toàn cầu hoá. - Trình bày được biểu hiện của khu vực hoá. - Biết lí do hình thành tổ chức liên kết kinh tế khu vực và một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
3	Chủ đề 3: Một số vấn đề mang tính toàn cầu.	01	<i>Mục 1.1: Học sinh tự học</i> - Giải thích được tình trạng già hoá dân số ở các nước phát triển.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
4	Chủ đề 4: Một số vấn đề của khu vực và châu lục.	04	- Kiểm tra thường xuyên - Biết được tiềm năng phát triển kinh tế của các nước ở châu Phi. - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia ở châu Phi. - Biết tiềm năng phát triển kinh tế ở các nước Mỹ Latinh. - Trình bày được một số vấn đề cần giải quyết để phát triển kinh tế xã hội ở các quốc gia châu Mỹ la tinh. -Khu vực Trung và Tây Nam Á	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
5	Kiểm tra giữa kỳ I.	02	Ôn tập theo ma trận của tổ	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống

					K12online.
6	Chủ đề 5: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.	03	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ. - Ảnh hưởng của tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế trong từng vùng - Hiểu và phân tích đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới KT-XH - Sử dụng bản đồ, số liệu, tư liệu <i>Mục II.1: Học sinh tự học.</i> - Biết Hoa Kỳ có nền kinh tế quy mô lớn và đặc điểm các ngành KT - Nhận thức các xu hướng thay đổi cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ và nguyên nhân của sự thay đổi đó <i>Mục III.3: Học sinh tự học.</i>	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
7	Chủ đề 6: Liên minh châu Âu (EU).	04	- Trình bày được lí do hình thành, quy mô, vị trí của EU. - Phân tích được vai trò của EU trong nền kinh tế thế giới: trung tâm kinh tế và tổ chức thương mại hàng đầu của thế giới. <i>Mục I.2: Học sinh tự học.</i> - Trình bày được biểu hiện của mối liên kết toàn diện giữa các nước trong EU + Lưu thông tự do về hàng hóa, lao động, dịch vụ, tiền vốn giữa các nước thành viên; tạo thị trường chung thống nhất. + Hợp tác trong sản xuất và dịch vụ: ví dụ sản xuất tên lửa đẩy Arian, sản xuất máy bay E-bớt, XD đường hầm dưới biển Măng-sơ, liên kết sâu rộng về kinh tế, xã hội và văn	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			hóa trên cơ sở tự nguyện vì lợi ích chung của các bên tham gia. <i>Mục III: Học sinh tự học</i>		
8	Ôn tập cuối kỳ I.	02	- Theo ma trận chung của tổ.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
9	Kiểm tra cuối kỳ I.	01	- Theo ma trận chung của tổ.	Trực tuyến	K12online.
10	Sửa bài cuối kỳ I.	01	- Theo đáp án tổ đã thống nhất.	Trực tuyến	K12online.
11	Chủ đề 7: Liên bang Nga (LBN).	03	- Biết được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ LBN. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên (Nga giàu tài nguyên đặc biệt có trữ lượng than, dầu, khí đứng hàng đầu TG) và phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển KT. - Phân tích các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng đến phát triển kinh tế. <i>Mục II.2: Học sinh tự học</i> - Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế LBN: Vai trò của LBN đối với Liên Xô trước đây, thời kì đầy khó khăn (thập niên 90 của thế kỉ XX), những thành quả của sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường (sau 2000); một số ngành kinh tế chủ chốt (công nghiệp – CN khai thác dầu khí là ngành mũi nhọn) và sự phân hóa lãnh thổ kinh tế LBN. <i>Mục III, IV: Học sinh tự học.</i>	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
12	Chủ đề 8: Nhật Bản.	03	- Biết được vị trí, phạm vi lãnh thổ Nhật Bản		

			- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới phát triển kinh tế. Ảnh hưởng văn hóa NB với sự phát triển đất nước - Biết Nhật Bản là nước nghèo tài nguyên, nhiều thiên tai nhưng lại có nền kinh tế phát triển mạnh - Trình bày và giải thích được tình hình kinh tế Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. - Sử dụng bản đồ, tranh ảnh, số liệu - Trình bày và giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của Nhật Bản - Trình bày và giải thích được sự phân bố một số ngành sản xuất tại vùng kinh tế phát triển ở đảo Hôn-su và Kiuxiu - Sử dụng phân tích lược đồ, bản đồ, số liệu <i>Mục II: Học sinh tự học.</i>		
13	Chủ đề 9: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).	03	- Biết và hiểu được những đặc điểm quan trọng của tự nhiên dân cư và xã hội Trung Quốc. Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển đất nước Trung Quốc. - Phân tích đặc điểm dân cư, văn hóa xã hội và ảnh hưởng tới kinh tế. <i>Mục III.2: Học sinh tự học.</i> - Phân tích bản đồ (lược đồ), biểu đồ, tư liệu. - Biết và giải thích kết quả phát triển kinh tế, sự phân bố một số ngành kinh tế của Trung Quốc trong thời gian tiến hành		

			hiện đại hoá đất nước. - Nhận xét, phân tích bảng số liệu, bản đồ. <i>Mục I: Học sinh tự học.</i>		
14	Kiểm tra giữa kì II.	02	Theo ma trận chung của tổ		
15	Chủ đề 10: Khu vực Đông Nam Á. (ĐNA).	03	- Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ khu vực ĐNA. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên. - Phân tích được những thuận lợi, khó khăn của đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. - Phân tích được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới kinh tế. <i>Mục II: Học sinh tự học.</i> - Trình bày và giải thích được một số đặc điểm kinh tế. - Nêu được mục tiêu; cơ chế hoạt động; thách thức của ASEAN - Trình bày được sự hợp tác đa dạng của Việt Nam với các nước trong Hiệp hội. - Sử dụng bản đồ, nhận xét số liệu, tư liệu <i>Mục II,III: Học sinh tự học</i>		
16	Chủ đề 11: Australia	02	- <i>Lí thuyết học sinh tự làm.</i> - <i>Vẽ và nhận xét biểu đồ.</i>		
17	Ôn tập cuối kỳ II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.		
18	Kiểm tra cuối kỳ II.	02	- Theo ma trận chung của tổ.		

C. Khối 12

STT	Nội dung/chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Công cụ/phần
-----	--------------------	---------	-----------------	-----------	--------------

	(1)	(2)	(3)	thực hiện (4)	mềm (5)
1	Chủ đề 1: Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ.	01	- Xác định được đặc điểm vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. - Vẽ được khái quát khung lược đồ Việt Nam.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
2	Chủ đề 2: Đặc điểm thiên nhiên Việt Nam.	08	- Biết được đặc điểm nổi bật của địa hình nước ta. - Nêu được đặc điểm địa hình đồi núi và sự khác nhau giữa các khu vực. - Nêu được đặc điểm các khu vực đồng bằng, sự khác nhau giữa các đồng bằng. - Biết được một số nét khái quát về biển Đông. - Nêu được ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta qua các thành phần: Địa hình, khí hậu, hệ sinh thái ven biển, tài nguyên, thiên tai vùng biển. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu. - Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua các thành phần tự nhiên khác. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo độ cao.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ.		
3	Kiểm tra giữa kì I.	02	Theo ma trận chung của tổ	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
4	Chủ đề 3: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường- Phòng chống thiên tai.	02	- Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. - Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam. - Biết được một số thiên tai chủ yếu ở nước ta và biết biện pháp phòng chống.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
5	Chủ đề 4: Địa lý dân cư Việt Nam.	04	- Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số - Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta. - Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. - Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. - Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam và sự phân	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			bố mạng lưới đô thị. - Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội. - Vẽ được biểu đồ về sự phân hoá thu nhập. - Đọc và phân tích biểu đồ về sự phân hoá thu nhập bình quân đầu người.		
6	Kiểm tra cuối kì I.	03	- Theo ma trận của tổ.	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.
7	Chủ đề 5: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	02	- Biết được các thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới ở nước ta. - Hiểu được tác động của bối cảnh quốc tế và khu vực đối với công cuộc Đổi mới và những thành tựu đạt được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. - Biết được một số định hướng chính để đẩy mạnh công cuộc Đổi mới. - Khai thác được các thông tin kinh tế - xã hội từ bảng số liệu, biểu đồ. - Biết liên hệ các kiến thức địa lý với các kiến thức về lịch sử, giáo dục công dân trong lĩnh vực tri thức mới. - Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Chứng minh và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh	Trực tuyến	Máy tính có internet, hệ thống K12online.

			tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. - Nêu và đánh giá được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay.		
8	Chủ đề 6: Vấn đề phát triển nông nghiệp.	02	- Củng cố kiến thức đã học ngành trồng trọt. - Biết tính toán số liệu và rút ra nhận xét cần thiết. Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản.		
9	Chủ đề 7: Địa lý ngành công nghiệp Việt Nam.	03	- Trình bày, nhận xét và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. - Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu ngành công nghiệp - Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành.		
10	Chủ đề 8: Giao thông vận tải và thông tin liên lạc. Vấn đề phát triển thương mại và du lịch.	02	- Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải nước ta. - Sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông nước ta. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại ở Việt Nam. - Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích về sự phát triển và phân bố ngành thương mại nước ta. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch ở		

			Việt Nam. - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch các trung tâm, vùng du lịch.		
11	Kiểm tra giữa kì II.	01	- Theo ma trận của tổ.		
12	Chủ đề 9: - Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ - Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ, tên các tỉnh của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của khai thác thế mạnh đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển.– Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế vùng. - Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng.		
13	Chủ đề 10: Vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Nam	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. - Phân tích được sự hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng		

	Trung Bộ.		- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển. - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng.		
14	Chủ đề 11: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên. Thực hành: So sánh cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn giữa vùng TDMNBB và Tây Nguyên.	02	- Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm - Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch. - Trình bày được sự phát triển và phân bố thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxít, phát triển du lịch. - Biết được những nét giống nhau và khác biệt giữa TDMN Bắc Bộ và Tây Nguyên về trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi đại gia súc. - Phân tích bảng số liệu, tài liệu,...		
15	Chủ đề 12: Vấn đề	02	- Nắm được số tỉnh, diện tích, dân số,...		

	khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ. Vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long.		- Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và kinh tế biển. - Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. - Trình bày được vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ và tên các tỉnh/thành phố của vùng. - Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng. - Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.		
16	Chủ đề 13: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo.	01	- Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. - Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước - Sử dụng được Atlas địa lý Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên vùng biển - Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. - Trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông.		
17	Kiểm tra cuối kì II.	03	- Theo ma trận của tổ.		
18	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức tự nhiên theo sơ đồ tư duy.		

19	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức xã hội theo sơ đồ tư duy.		
20	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức các ngành theo sơ đồ tư duy.		
21	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Hệ thống được kiến thức các vùng theo sơ đồ tư duy.		
22	Ôn thi tốt nghiệp THPT.	01	- Luyện đề.		

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

1. Khối lớp: 10; Số học sinh: 661.

	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4) Dự kiến	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Tham quan nhà máy nhiệt điện Bà Rịa - Khu căn cứ Minh Đạm - Vũng Tàu.	Hiểu được nguồn nhiên liệu của nhà máy nhiệt điện, cảnh quan thiên nhiên và đời sống dân cư vùng biển.	5	Tháng 3/2022	Vũng Tàu	STT	Công ty du lịch.	

2. Khối lớp: 11; Số học sinh: 628

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Tham quan Khu di	Nắm được tiềm năng du	5	Tháng	Vũng	Giáo viên chủ	Công	

	tích Võ Thị Sáu, Bãi biển Long Hải - Vũng Tàu.	lịch và đời sống, kinh tế của cư dân vùng biển.		03/2022	Tàu	nhiệm, Giáo viên bộ môn.	ty du lịch.	
--	--	---	--	---------	-----	--------------------------	-------------	--

3. Khối lớp: 12; Số học sinh: 642

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Về nguồn “Hành trình tuổi 18”	Xây dựng được tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương lẫn nhau đồng thời nắm được tiềm năng du lịch ở miền đồi núi.	5	Tháng 03/2022	Đà Lạt	Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn.	Công ty du lịch.	

IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn: (Thông tư 32/2020, công văn 4612, 4363, 5555/BGDĐT-GDTrH)

1. Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên trong tổ biết soạn giáo án áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, khai thác mạng internet phục vụ dạy học. Có 100% giáo viên sử dụng máy tính, soạn giáo án điện tử và giảng dạy bằng công nghệ thông tin.
- 100% giáo viên có tài khoản riêng để tham gia trường học trực tuyến.
- 100% giáo viên dạy tiết tốt trong tháng để cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm.
- Triển khai các chuyên đề trong năm học theo kế hoạch xây dựng:
 - + Học kì I thực hiện 01 chuyên đề: Chuyên đề 1: K11 (thực hiện phương pháp dạy học theo nhóm và tự học).
 - + Học kì II thực hiện 01 chuyên đề: Chuyên đề 2: K12 (thực hiện phương pháp dạy học tích hợp).
- **Thao giảng:** HK I: ít nhất 01 tiết/GV, HK II: ít nhất 01 tiết/GV.
- **Dự giờ rút kinh nghiệm, đánh giá:** 02 tiết/GV/năm học.
- **Kiểm tra:** Kế hoạch giảng dạy: 01 lần/tháng; Tiến độ cho điểm: 01 lần/tháng.

2. Các biện pháp thực hiện:

- Tiếp thu và thực hiện nghiêm chỉnh văn bản Quy định trách nhiệm và cơ chế làm việc giữa Lãnh đạo và tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn với tổ các tổ viên.
- Phát huy quyền làm chủ, tính tự giác và chủ động của cán bộ giáo viên trong mọi mặt hoạt động.
- Tổ trưởng lập kế hoạch kiểm tra cấp tổ.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra.
- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT làm cơ sở, đảm bảo khách quan thống nhất.
- Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các tổ viên ra đề tự luận, trắc nghiệm phải có ma trận các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao, nộp cho tổ trưởng trước khi kiểm tra.

V. Các nội dung khác:

1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

- Giáo viên tìm hiểu về ngân hàng câu hỏi trực tuyến (kho học liệu 365, trang Vòng ơi), ứng dụng phương pháp dạy học trực tuyến LMS, kiểm tra đánh giá trực tuyến.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a) Về bồi dưỡng học sinh giỏi

- Các chỉ tiêu:

- + Đội tuyển HSG tham dự thi HSG cấp thành phố môn Địa lí (03 HS khối 10, 03 HS khối 11, 10 HS khối 12).

- Biện pháp thực hiện:

- + Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 10, 11, 12.
- + Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển HSG.
- + Tổ chức xét chọn đội tuyển Olympic khối 10, 11; học sinh giỏi khối 12 phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng chuẩn bị cho các kỳ thi.
- + Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia học bồi dưỡng chuẩn bị kiến thức dự thi kỳ thi Olympic cụm IV và cấp thành phố.

b) Về phụ đạo học sinh yếu

- Do đặc trưng bộ môn nên về phụ đạo học sinh yếu kém thì tất cả giáo viên trong tổ đều tham gia, giáo viên dạy lớp nào sẽ chịu trách nhiệm lớp đó (giáo viên thường xuyên báo cáo cho TTCM khi họp tổ, nhằm giúp tổ xây dựng biện pháp kịp thời và hiệu quả).

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Tham gia tích cực các Hội thi, hoạt động chuyên môn do Sở Giáo Dục và Đào Tạo tổ chức.

4. Câu lạc bộ học thuật

- Do đặc trưng bộ môn nên số lượng học sinh còn hạn chế. Câu lạc bộ đi vào hoạt động khi có số lượng đăng kí trên 20 học sinh.

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học

- Giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học 01 đề tài/năm.

6. Nội dung khác: Hoạt động ngoài giờ lên lớp

a) Các chỉ tiêu:

- Tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Hợp tác với GVCN, GVBM, phụ huynh, học sinh,... để có buổi sinh hoạt ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

b) Biện pháp thực hiện:

- Nghiên cứu các câu hỏi chuyên đề phù hợp với nội dung chuyên đề. Xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả, tham gia đầy đủ các buổi tham quan, học tập các di sản văn hóa nếu có điều kiện.
- Thực hiện các buổi ngoại khóa, tuyên truyền về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo,...

TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Lan Hương

Bình Chánh, ngày 03 tháng 10 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tòng